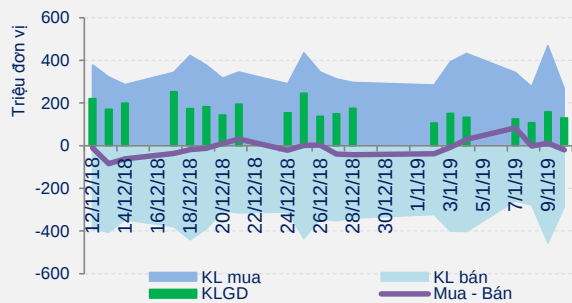
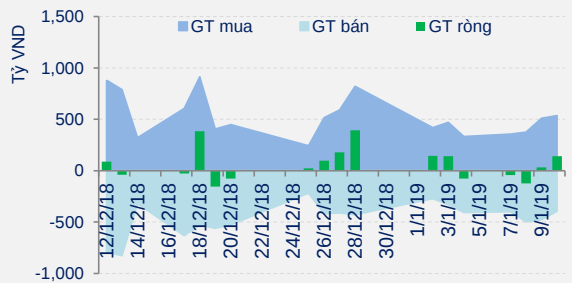


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/1/2019

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 898.30      | 101.78     |
| % Thay đổi          | ↑ 0.15%     | ↓ -0.34%   |
| KLGD (CP)           | 129,343,689 | 22,749,687 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,526.17    | 293.97     |
| Tổng cung (CP)      | 288,136,330 | 50,498,700 |
| Tổng cầu (CP)       | 268,519,500 | 45,951,700 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 11,985,302 | 478,200 |
| KL mua (CP)       | 13,772,422 | 388,560 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 536.18     | 6.89    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 396.57     | 5.92    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 139.61     | 0.98    |

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.86%    | 8.5  | 2.0 | 1.3%   |
| Công nghiệp         | ↑ 0.21%    | 14.8 | 3.6 | 21.7%  |
| Dầu khí             | ↑ 0.61%    | 10.5 | 2.1 | 4.4%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.05%    | 16.7 | 4.2 | 2.2%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.85%    | 13.2 | 2.4 | 1.5%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.57%    | 18.5 | 6.5 | 14.1%  |
| Ngân hàng           | ↑ 2.12%    | 11.2 | 2.0 | 21.3%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 1.35%    | 8.8  | 1.6 | 7.9%   |
| Tài chính           | ↑ 0.75%    | 24.2 | 4.2 | 21.7%  |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↑ 1.58%    | 12.7 | 3.0 | 3.7%   |
| VN - Index          | ↑ 0.15%    | 15.4 | 4.1 | 105.9% |
| HNX - Index         | ↓ -0.34%   | 9.4  | 1.6 | -5.9%  |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giằng co mạnh trong phiên hôm nay với việc hai sàn kết phiên trái chiều nhau và thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,31 điểm (+0,15%) lên 898,3 điểm; HNX-Index giảm 0,35 điểm (-0,34%) xuống 101,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.950 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 153 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 804 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 233 mã tăng, 91 mã tham chiếu, 262 mã giảm. Sự thận trọng của nhà đầu tư lại tiếp tục gia tăng khi mà VN-Index đang dần tiếp cận với kháng cự tâm lý 900 điểm đã khiến cho thị trường giao dịch với diễn biến chủ yếu là giằng co và đi ngang trong phiên hôm nay. Nhóm trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc xanh thuộc về GAS (+1,6%), CTG (+2,7%), MSN (+1,5%), VHM (+0,5%), PLX (+1,7%), VRE (+1,4%), HPG (+1%), BVH (+0,6%), NVL (+0,7%), VPB (+0,3%)... và sắc đỏ trên các mã VCB (-1,4%), SAB (-1,6%), BID (-1,5%), VNM (-0,2%), VIC (-0,1%), FPT (-0,6%), SSI (-0,8%)... Trên sàn HNX, các mã lớn như PVS (-2,2%), SHB (-2,8%), ACB (-0,3%), CEO (-2,3%), VGC (-0,6%)... giảm đã khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường Việt Nam mà đại diện là chỉ số VN-Index xác nhận gặp khó khăn lớn trước ngưỡng kháng cự tâm lý 900 điểm trong phiên hôm nay. Mặc dù chỉ số vẫn tiếp tục tăng nhưng thanh khoản lại sụt giảm và đây là tín hiệu không tốt cho đà hồi phục của thị trường. Trên biểu đồ kỹ thuật, các ngưỡng kháng cự quan trọng đều đang ở ngay phía trên VN-Index lần lượt là kháng cự tâm lý 900 điểm, kháng cự ngắn hạn 910 điểm (MA20) và kháng cự trung hạn 920 điểm (MA50) cho nên upside hiện tại là khá hạn chế và lực cung tiềm năng trên cao là lớn. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm trong phiên hôm nay qua đó nới rộng mức chênh lệch giữa kỳ hạn gần nhất với VN30 lên thành -17,5 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang lo ngại hơn về việc thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh trong các phiên sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể điều chỉnh giảm trở lại nếu như không thể vượt qua được kháng cự tâm lý quan trọng 900 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những nhịp hồi phục nhằm cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/1/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co với sắc xanh và đỏ đan xen trong phiên hôm nay. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên vào cuối phiên sáng tại 899,47 điểm và mức thấp nhất trong phiên vào giữa phiên sáng tại 895,17 điểm. Về chiều, giao dịch vẫn chủ yếu là giằng co nhưng rất may là chỉ số vẫn kết phiên với mức tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,31 điểm (+0,15%) lên 898,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.400 đồng, CTG tăng 500 đồng, MSN tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên vào giữa phiên sáng tại 101,57 điểm và mức cao nhất trong phiên vào cuối phiên sáng tại 102,36 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên tiêu cực khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,35 điểm (-0,34%) xuống 101,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 400 đồng, SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 139,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,8 triệu cổ phiếu. CTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 65,1 tỷ đồng tương ứng với 427 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 41,2 tỷ đồng tương ứng với 450 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,5 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 937,79 triệu đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,6 tỷ đồng tương ứng với 305 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDA với 108 triệu đồng tương ứng với 12 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**VEPR dự báo tăng trưởng GDP 6,9%, lạm phát trên 4%**

VEPR dự báo tăng trưởng năm nay có thể vượt mục tiêu nhưng lạm phát sẽ cao hơn mức đề ra.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 102 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 910 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể điều chỉnh giảm trở lại nếu như không thể vượt qua được kháng cự tâm lý quan trọng 900 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 103,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm điểm nhằm kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 101 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Theo Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được công bố áp dụng trong ngày 10/1 ở mức 22.830 đồng/USD, giảm 5 đồng/USD so với mức công bố phiên giao dịch hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,5 USD/ounce tương ứng với 0,43% lên 1.297,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng với 0,04% xuống 94,75 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1553 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2771 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,88 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

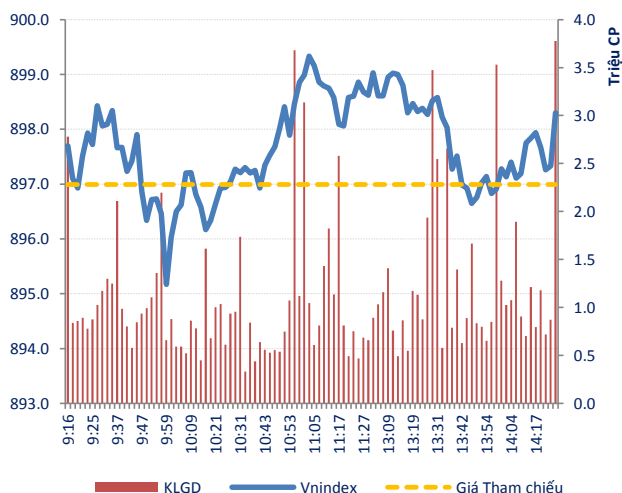
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,71 USD/thùng tương ứng với 1,41% xuống 51,65 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

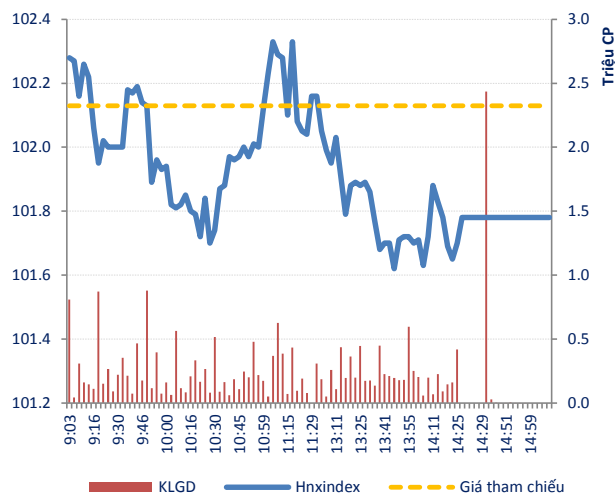
Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/1, chỉ số Dow Jones tăng 91,67 điểm tương ứng 0,39% lên 23.879,12 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 60,08 điểm tương ứng 0,87% lên 6.957,08 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,55 điểm tương ứng 0,41% lên 2.584,96 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

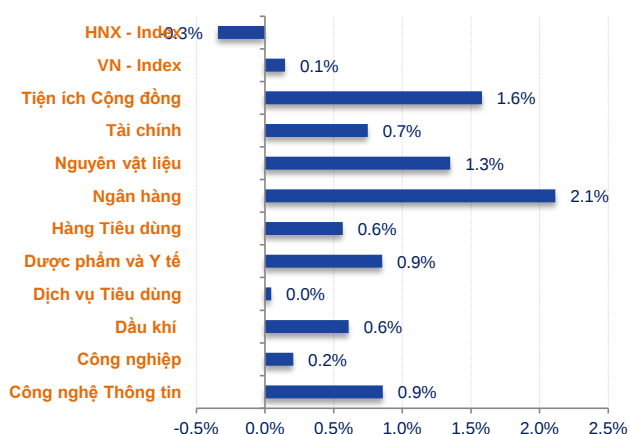
### KLGD và VN-Index trong phiên



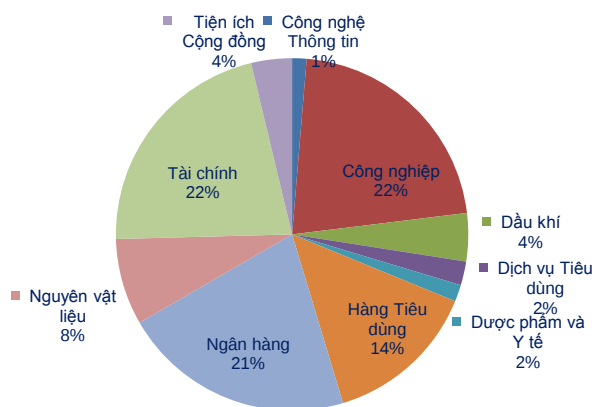
### KLGD và HNX-Index trong phiên



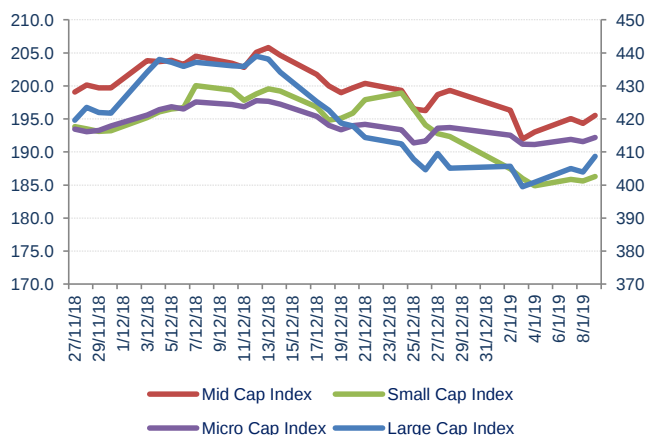
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



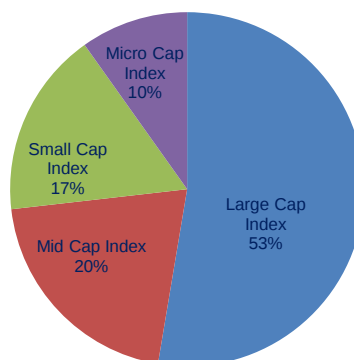
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | TPB   | 917,200     | VND   | 511,660     |
| 2  | VRE   | 820,640     | SSI   | 501,540     |
| 3  | GAS   | 450,240     | CTG   | 473,770     |
| 4  | CTD   | 427,100     | KBC   | 471,810     |
| 5  | DPM   | 372,950     | VIC   | 332,550     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 304,975     | DPS   | 100,075     |
| 2  | HDA   | 12,000      | VGC   | 93,000      |
| 3  | APS   | 7,100       | SHS   | 43,700      |
| 4  | HMH   | 5,300       | CEO   | 43,000      |
| 5  | PPS   | 2,200       | BVS   | 32,300      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| CTG | 18.35      | 18.85    | ↑ 2.72%  | 7,356,460 |
| FTM | 16.60      | 16.45    | ↓ -0.90% | 5,914,180 |
| ROS | 36.00      | 35.90    | ↓ -0.28% | 4,713,740 |
| ASM | 8.28       | 8.34     | ↑ 0.72%  | 4,527,870 |
| NBB | 21.00      | 21.90    | ↑ 4.29%  | 4,338,630 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 7.20       | 7.00     | ↓ -2.78% | 3,572,910 |
| PVS | 18.40      | 18.00    | ↓ -2.17% | 3,145,902 |
| ART | 2.40       | 2.30     | ↓ -4.17% | 2,419,911 |
| VCG | 22.70      | 23.10    | ↑ 1.76%  | 1,472,723 |
| ACB | 29.00      | 28.90    | ↓ -0.34% | 1,378,762 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| NAV | 8.00       | 8.56     | 0.56 | ↑ 7.00% |
| SC5 | 25.10      | 26.85    | 1.75 | ↑ 6.97% |
| VIS | 25.85      | 27.65    | 1.80 | ↑ 6.96% |
| PNC | 20.10      | 21.50    | 1.40 | ↑ 6.97% |
| ATG | 1.58       | 1.69     | 0.11 | ↑ 6.96% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PVV | 0.50       | 0.60     | 0.10 | ↑ 20.00% |
| SJE | 21.30      | 25.10    | 3.80 | ↑ 17.84% |
| SPI | 0.70       | 0.80     | 0.10 | ↑ 14.29% |
| BII | 0.70       | 0.80     | 0.10 | ↑ 14.29% |
| HKB | 0.80       | 0.90     | 0.10 | ↑ 12.50% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| LM8 | 25.00      | 23.25    | -1.75 | ↓ -7.00% |
| DTA | 7.16       | 6.66     | -0.50 | ↓ -6.98% |
| SVT | 6.88       | 6.40     | -0.48 | ↓ -6.98% |
| DAT | 10.50      | 9.77     | -0.73 | ↓ -6.95% |
| HAS | 10.50      | 9.77     | -0.73 | ↓ -6.95% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| ACM | 0.70       | 0.60     | -0.10 | ↓ -14.29% |
| BAX | 23.00      | 20.70    | -2.30 | ↓ -10.00% |
| VNT | 28.00      | 25.30    | -2.70 | ↓ -9.64%  |
| SDD | 2.10       | 1.90     | -0.20 | ↓ -9.52%  |
| KKC | 10.60      | 9.60     | -1.00 | ↓ -9.43%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|-------|------|-----|
| CTG | 7,356,460 | 11.5%   | 2,064 | 9.1  | 1.0 |
| FTM | 5,914,180 | 3250.0% | 852   | 19.3 | 1.4 |
| ROS | 4,713,740 | 12.8%   | 1,291 | 27.8 | 3.5 |
| ASM | 4,527,870 | 21.2%   | 4,187 | 2.0  | 0.5 |
| NBB | 4,338,630 | 4.4%    | 886   | 24.7 | 1.2 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 3,572,910 | 10.2% | 1,424 | 4.9  | 0.5 |
| PVS | 3,145,902 | 7.0%  | 1,748 | 10.3 | 0.7 |
| ART | 2,419,911 | 10.2% | 1,189 | 1.9  | 0.2 |
| VCG | 1,472,723 | 15.2% | 2,645 | 8.7  | 1.6 |
| ACB | 1,378,762 | 24.6% | 3,498 | 8.3  | 1.7 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| NAV | ↑ 7.0% | 14.3%  | 1,578   | 5.4  | 0.7 |
| SC5 | ↑ 7.0% | 11.8%  | 2,672   | 10.0 | 1.2 |
| VIS | ↑ 7.0% | -15.4% | (2,092) | -    | 2.2 |
| PNC | ↑ 7.0% | 118.4% | 7,286   | 3.0  | 1.3 |
| ATG | ↑ 7.0% | -2.4%  | (390)   | -    | 0.2 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|-----|-----|
| PVV | ↑ 20.0% | -35.7% | (1,296) | -   | 0.2 |
| SJE | ↑ 17.8% | 16.0%  | 6,759   | 3.7 | 0.9 |
| SPI | ↑ 14.3% | -9.7%  | (996)   | -   | 0.1 |
| BII | ↑ 14.3% | 1.4%   | 155     | 5.2 | 0.1 |
| HKB | ↑ 12.5% | -9.1%  | (901)   | -   | 0.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| TPB | 917,200 | 18.2% | 1,933  | 10.8 | 1.4 |
| VRE | 820,640 | 8.3%  | 1,060  | 27.8 | 2.0 |
| GAS | 450,240 | 28.2% | 6,557  | 13.9 | 4.1 |
| CTD | 427,100 | 21.6% | 21,275 | 7.5  | 1.5 |
| DPM | 372,950 | 8.1%  | 1,670  | 12.9 | 1.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 304,975 | 7.0%  | 1,748 | 10.3 | 0.7 |
| HDA | 12,000  | 10.3% | 1,401 | 6.4  | 0.7 |
| APS | 7,100   | -1.5% | (143) | -    | 0.3 |
| HMH | 5,300   | 5.3%  | 1,062 | 10.6 | 0.6 |
| PPS | 2,200   | 11.3% | 1,337 | 5.2  | 0.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 323,630 | 5.2%  | 1,205 | 84.1 | 6.2 |
| VHM | 249,874 | 31.8% | 3,252 | 22.9 | 4.9 |
| VNM | 229,344 | 37.7% | 5,556 | 23.7 | 9.0 |
| VCB | 197,877 | 21.0% | 3,359 | 16.4 | 3.2 |
| GAS | 174,744 | 28.2% | 6,557 | 13.9 | 4.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 36,043  | 24.6% | 3,498 | 8.3  | 1.7 |
| VCG | 10,204  | 15.2% | 2,645 | 8.7  | 1.6 |
| VCS | 10,082  | 41.3% | 6,806 | 9.4  | 3.6 |
| PVS | 8,603   | 7.0%  | 1,748 | 10.3 | 0.7 |
| SHB | 8,422   | 10.2% | 1,424 | 4.9  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| ATG | 3.26 | -2.4% | (390) | -     | 0.2 |
| PVD | 2.78 | 0.4%  | 153   | 100.4 | 0.4 |
| SJF | 2.63 | 5.4%  | 580   | 10.4  | 0.6 |
| LDG | 2.44 | 18.2% | 1,979 | 7.2   | 1.2 |
| TGG | 2.43 | 1.9%  | 199   | 15.5  | 0.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVB | 2.30 | 16.0% | 3,128 | 5.4  | 0.8 |
| MBG | 2.25 | 4.7%  | 404   | 10.6 | 0.4 |
| VXB | 2.12 | 4.0%  | 619   | 19.4 | 0.8 |
| PVS | 2.09 | 7.0%  | 1,748 | 10.3 | 0.7 |
| SJE | 2.02 | 16.0% | 6,759 | 3.7  | 0.9 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---